

Số: 66 /HD-SNN

Kon Tum, ngày 28 tháng 4 năm 2017

**HƯỚNG DẪN**  
**Bố trí cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng vụ mùa năm 2017**

Theo nhận định của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Kon Tum, mùa mưa năm 2017 bắt đầu vào đầu tháng 5 trở đi, phù hợp với quy luật nhiều năm (mưa chuyển mùa xuất hiện trong tháng 4). Riêng các huyện phía Đông – Đông Bắc tỉnh (Kon Plong, Tu Mơ Rông, Bắc Đăk Glei) mùa mưa bắt đầu vào khoảng tuần đầu tháng 6. Mùa mưa năm 2017 có khả năng kết thúc sớm hơn quy luật nhiều năm.

Lượng mưa trong mùa mưa năm 2017 đạt từ 1.100 – 1.700mm, ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm. Mưa lớn tập trung trong các tháng 5, 8, 9 và 10. Khả năng có từ 3 – 5 đợt mưa to trên diện rộng. Khả năng có thời kỳ ít mưa trong tháng 6. Nhiệt độ và độ ẩm trung bình các tháng mùa mưa đạt xấp xỉ và cao hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ và thấp hơn so với năm 2016.

Năm 2017, số cơn bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến thời tiết tỉnh Kon Tum vào khoảng 3 – 5 cơn, xấp xỉ mức trung bình nhiều năm so với năm 2016, nhưng mức độ ảnh hưởng có xu thế lớn hơn năm 2016. Trong đó có thể có cơn bão gây mưa lũ lớn và gió mạnh. Cuối tháng 5, đầu tháng 6 xuất hiện một vài trận lũ sớm, biên độ lũ đạt từ 1,00 – 1,50 mét. Trên lưu vực sông Pô Cô, mùa lũ kéo dài từ giữa tháng 7 đến tháng 11 và có từ 5 – 7 trận lũ, các trận lũ này xuất hiện chủ yếu trong tháng 8 và 9. Trên lưu vực sông ĐăkBlá, mùa lũ kéo dài từ giữa tháng 8 đến tháng 12 và có từ 4 – 6 trận lũ, các trận lũ này xuất hiện chủ yếu trong tháng 10 và 11. Mức nước đỉnh lũ lớn nhất năm có khả năng xuất hiện trong tháng 9 và 10 với mực nước lớn nhất trên các sông đạt xấp xỉ mức báo động cấp 3. Mùa mưa, lũ có xác suất xuất hiện mưa to lũ lớn cao; bên cạnh đó là nguy cơ xuất hiện các hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm như tố lốc, mưa đá, bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất,...

Để các huyện, thành phố định hướng xây dựng lịch thời vụ gieo trồng cụ thể của địa phương, đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết cho sản xuất vụ mùa khi gặp điều kiện thuận lợi và hạn chế những rủi ro do thời tiết, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn bố trí cơ cấu giống một số cây trồng chính và khung thời vụ gieo trồng vụ mùa 2017 như sau:

**1. CƠ CẤU GIỐNG**

**1.1. Giống lúa**

- Khuyến cáo nông dân tập trung sử dụng giống lúa xác nhận đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận cho phép sản xuất kinh doanh, phù hợp với điều kiện các tiểu vùng sinh thái của tỉnh; có nguồn cung ứng giống lúa chủ động; có năng suất, phẩm chất cao, cứng cây chống đổ ngã, chống chịu khô hạn tốt. Những vùng có nguy cơ thiếu nước tưới hoặc nguy cơ ngập úng vào cuối vụ nên bố trí giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, cực ngắn ngày (dưới 90 ngày trở lại). Đối với những vùng chủ động có đủ nước tưới nên bố trí sản xuất những giống có thời gian sinh trưởng từ 90-95 ngày, giống lúa thuần, lúa lai có năng suất cao, chất lượng tốt, kháng sâu bệnh.

- Trên cơ sở cơ cấu giống lúa chung của tỉnh, các huyện, thành phố tùy theo điều kiện cụ thể và thực tiễn sản xuất của địa phương xác định cơ cấu giống lúa cho phù hợp. Ngoài ra, các địa phương có thể bố trí từ 5-10% diện tích sản xuất giống lúa mới, triển vọng và giống đặc thù địa phương để chọn lọc giống phù hợp, để xuất Sứ Nông nghiệp và PTNT bổ sung vào cơ cấu trong những năm tiếp theo.

#### 1.1.1. Giống lúa nước:

- Khuyến cáo cơ cấu giống như sau: HT1; VND95-20; IR56279; 13/2; SH2, Hương cốm, VD20; KD18; BC15; TBR45; Khang dân 18; Nhị ưu 838; Nghi hương 2308,...

- Đối với vùng bán ngập lòng hồ thủy điện Ya Ly, Plei Krông: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày như IR56279, VND 95-20,...

- Đối với các xã vùng Đông Trường Sơn: Sử dụng những giống lúa chịu lạnh, thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất cao, chịu phèn và chống chịu sâu bệnh như: VND 95-20, IR64, IR56279,...

- Đối với những vùng thường bị bệnh đạo ôn và nhiễm rầy trong những vụ trước nên chọn những giống kháng bệnh đạo ôn và kháng rầy.

#### 1.1.2. Giống lúa cạn:

Sử dụng một số giống lúa cạn có thời gian sinh trưởng ngắn 100-110 ngày, năng suất cao, có khả năng chịu hạn tốt, khả năng phục hồi sau hạn nhanh, chịu thâm canh, có khả năng thích ứng sinh thái rộng, có khả năng chống chịu bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh thối thân khá, chất lượng và tỷ lệ gạo cao, hạt trong dài như LC93-1, LC93-4, LC227, LC408.... Ngoài ra còn có thể sử dụng một số giống lúa cạn địa phương như Xả kơ, lúa lóc,...

Lúa cạn có thể trồng xen với diện tích cà phê, cao su,... trong thời kỳ kiến thiết cơ bản, chưa khép tán hoặc gieo cấy trên chân đất bằng 1 vụ không chủ động nước hoặc phụ thuộc hoàn toàn vào nước trời.

### 1.2. Giống ngô

Bố trí cơ cấu giống hợp lý, nhất là ở những vùng đất cao, trồng vụ 2 với các giống chịu hạn, năng suất cao, chống chịu sâu bệnh, phẩm chất tốt, đặc biệt là

LVN61, Bioseed B21 và một số giống như CP888, CP989, CP999, LVN10, DK 6919, Bioseed9698, Bioseed265,... và một số giống ngô nếp sử dụng ăn tươi như VN2, VN6, MX4, nếp nù,... Mở rộng ứng dụng các giống ngô biến đổi gen đã được công nhận.

Đối với sản xuất trên đất bán ngập sử dụng một số giống ngô lai chín sớm, ngắn ngày, chịu hạn, chống chịu sâu bệnh như giống ngô lai đơn Bioseed B21, LVN61,...

### **1.3. Giống sắn**

Bố trí các giống sắn khác có năng suất cao, hàm lượng tinh bột cao và có khả năng kháng bệnh "chối rồng" như: KM 140, KM419, KM 98-5, ....

### **1.4. Giống cao su**

Sử dụng các dòng cao su vô tính PB 260, PB 312, PB 255, RRIC 121,... có sức đề kháng với bệnh phấn trắng (*do nấm Oidium heveae gây ra*) theo khuyến cáo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

### **1.5. Giống cà phê**

- Cà phê vối: Đối với vườn cà phê vối trồng mới, tái canh, ghép cải tạo giống mới cần sử dụng một số dòng vô tính cà phê TR4, TR5, TR6, TR7, TR8, TR9, TR11, TR12, TR13, giống lai đa dòng có kích thước hạt to, năng suất cao, kháng bệnh gỉ sắt, chín tập trung,... đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận được phép sản xuất kinh doanh.

- Cà phê chè: Chuyển đổi, thay thế dần giống cà phê Catimor thấp cây, hạt nhỏ, chất lượng thấp bằng một số giống cà phê lai TN1, TN2, dòng thuần TH1 kích thước hạt lớn, năng suất và chất lượng cao, thích nghi rộng, kháng được bệnh gỉ sắt đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận được phép sản xuất kinh doanh.

## **2. THỜI VỤ GIEO TRỒNG MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH**

### **2.1. Cây lúa**

Bố trí thời vụ gieo cấy sao cho phù hợp với thời kỳ cây lúa trổ bông vào cuối tháng 8, đầu tháng 9 là thích hợp nhất.

#### **2.1.1. Cây lúa nước**

*\* Đối với vùng Tây Trường Sơn:*

- Lúa cấy : Gieo mạ từ ngày 20/5 - 05/6, cấy từ ngày 05/6 - 20/6.

- Lúa sạ : Gieo từ ngày 15/5 - 10/6.

*\* Đối với các xã vùng Đông Trường Sơn:*

- Lúa cấy : Gieo mạ từ ngày 15/5 - 30/5, cấy từ ngày 10/6 - 30/6

- Lúa sạ : Gieo từ ngày 01/6 - 20/6.

\* *Đối với ruộng lúa 1 vụ:* đủ nước tới đầu gieo cấy đến đó, nên gieo sớm và tập trung dứt điểm trước ngày 10/7/2017.

2.1.2. Lúa cạn: Khung thời gian gieo sạ từ ngày 15/5 - 30/5, khi đất đủ ẩm và số lần mưa tương đối đều.

## **2.2. Cây hàng năm khác**

Cần chuẩn bị tốt khâu làm đất, giống để khi đất đủ ẩm và mưa đều có thể xuống giống kịp thời.

- Ngô vụ 1: Gieo từ ngày 05/5 - 25/5 (khi đất đủ ẩm); Ngô vụ 2: Gieo từ ngày 01/8 - 20/8.

- Sắn, đậu đỗ các loại: Khung thời vụ gieo trồng từ 05/5 - 30/5 (khi đất đủ ẩm).

## **2.3. Các loại cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả lâu năm**

Thời vụ trồng tập trung vào đầu tháng 6 đến 15/7 và kết thúc trồng dặm trước 15/8.

# **3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT CẦN LƯU Ý ĐỂ SẢN XUẤT CÂY TRỒNG VỤ MÙA SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN THUẬN LỢI**

## **3.1. Đối với cây lúa**

- Sau khi thu hoạch lúa Đông xuân, vận động nhân dân ra đồng diệt chuột; tiến hành vệ sinh đồng ruộng, nạo vét, tu bổ kênh mương nội đồng;...

- Vận động nhân dân triển khai làm đất sớm (cày ải, vệ sinh đồng ruộng,...).

+ Cày ải phơi ruộng 7-10 ngày trước khi làm đất xuống giống. Việc cày, xới và phơi ải đất kỹ nhằm cải tạo độ phì của đất làm cho đất tơi xốp, giúp cho bộ rễ phát triển tốt. Đồng thời, sẽ tạo ra khoảng trống về thời gian để cắt dòng lưu truyền rầy nâu gây hại và một số sâu bệnh khác có thể lưu truyền phát sinh trên đồng ruộng.

+ Vệ sinh đồng ruộng bằng biện pháp cây bừa kỹ, dọn sạch cỏ bờ ruộng, mương dẫn nước và đảm bảo thời gian cách ly giữa hai vụ lúa ít nhất từ 20-30 ngày để phòng tránh lúa bị ngộ độc hữu cơ, hạn chế nguồn dịch bệnh.

+ Khuyến cáo nông dân bón vôi cải tạo đất đối với những chân ruộng bị chua, phèn.

- Mùa mưa năm nay dự báo đến sớm hơn, nên vận động nhân dân tranh thủ làm đất xuống giống tập trung, đồng loạt theo từng khu vực, từng cánh đồng, nhanh gọn khi đất đủ ẩm để né hạn có thể xảy ra vào cuối vụ.

- Tổ chức sản xuất theo mô hình liên kết chuỗi giá trị đối với các vùng sản xuất lúa đảm bảo điều kiện, diện tích lớn, ứng dụng tổng hợp nhiều giải pháp kỹ thuật trong canh tác, chú ý biện pháp quản lý nước trong kỹ thuật "1 phải, 5

giảm<sup>(1)</sup>; Khuyến cáo nông dân áp dụng phương pháp tưới "nồng, lộ, phơi"<sup>(2)</sup> để tăng hiệu quả sử dụng nguồn nước; Hướng dẫn kỹ thuật thâm canh lúa cải tiến SRI<sup>(3)</sup>; Tiếp tục thực hiện chương trình phát động của Bộ Nông nghiệp và PTNT về giảm lượng giống gieo sạ; Lúa thuần: 80-100 kg/ha; Lúa lai: 30-40 kg/ha. Bố trí nhóm giống cùng thời gian sinh trưởng để thuận tiện cho việc cung cấp nước tưới, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả.

- Tranh thủ nguồn nước để tưới đủ cho 3 lần bón phân và thời kỳ trổ.

- Tăng cường sử dụng phân chuồng, các loại phân hữu cơ để cải tạo đồng ruộng và khuyến cáo nông dân bón phân vừa đủ, cân đối, dùng bảng so màu lá lúa để bón đạm.

- Hướng dẫn nông dân tăng cường áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM, ICM, khuyến cáo sử dụng thuốc sinh học và hạn chế phun thuốc BVTV sớm (từ khi gieo đến 25 ngày tuổi). Chỉ đạo Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện, thành phố nắm chắc tình hình đồng ruộng và dự tính dự báo kịp thời quy luật phát sinh, phát triển các đối tượng dịch hại như rầy nâu, rầy lưng trắng, bọ trĩ, bệnh đạo ôn, bệnh lùn sọc đen, chuột hại,... có biện pháp phòng trừ kịp thời, tránh lây lan ra diện rộng.

- Sau cấy hoặc gieo sạ từ 10-12 ngày, cần tranh thủ làm cỏ, sục bùn kết hợp bón thúc phân sớm để tạo điều kiện cho lúa đẻ nhánh tập trung, hạn chế sâu bệnh.

- Giám sát diện tích trồng lúa rầy cho năng suất thấp, làm xói mòn đất và rửa trôi dinh dưỡng trong đất.

- Đối với vùng bán ngập lòng hồ Ya Ly, Plei Krông nên tranh thủ gieo trồng sớm khi nước bắt đầu rút và chấm dứt thời vụ gieo trồng trước ngày 15/5. Cần theo dõi chặt chẽ thời gian tích nước của nhà máy (thông thường vào ngày 31/8 hàng năm) và bố trí gieo trồng đúng thời vụ để hạn chế những rủi ro do không thu hoạch kịp.

- Đối với những vùng có khả năng bị hạn hán kéo dài thiếu nước tưới cần bố trí lại thời vụ sản xuất để né hạn hoặc chuyển đổi từ lúa sang trồng cây trồng cạn ngắn ngày. Tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật canh tác để hạn chế tác động của khô hạn đến sản xuất lúa.

<sup>(1)</sup> 1 phải: Phải sử dụng giống lúa xác nhận; 5 giảm: (1) Giảm lượng giống (lượng giống gieo từ 80-120kg/ha đối với lúa thuần và 40 kg/ha đối với lúa lai); (2) giảm phân đạm (dùng bảng so màu lá lúa để bón đạm); (3) Giảm thuốc bảo vệ thực vật (sử dụng thuốc BVTV theo phương pháp "4 đúng"); (4) Giảm nước tưới và (5) Giảm thất thoát sau thu hoạch.

<sup>(2)</sup> Phương pháp tưới "nồng, lộ, phơi" là sau khi làm đất tháo cạn nước để gieo sạ, tiếp tục để khô 5-7 ngày, sau đó cho nước vào và tăng dần theo chiều cao của lúa để hạn chế cỏ dại. Đối với lúa cấy, khi cấy xong cho nước vào 3-5 cm để lúa nhanh hồi phục. Khi lúa kết thúc đẻ nhánh thì tháo cạn nước để khống chế lúa đẻ nhánh và để bộ rễ ăn sâu hút tốt hơn các chất dinh dưỡng trong đất. Sau đó cho nước vào bình thường để lúa sinh trưởng và phát triển. Khi lúa bắt đầu chín đó đuổi cần rút dần nước cho đến khi lúa chín thì ruộng khô nước để dễ thu hoạch.

<sup>(3)</sup> SRI là phương pháp canh tác lúa sinh thái và hiệu quả, tăng năng suất nhưng lại giảm chi phí đầu vào như giống, phân bón, thuốc trừ sâu và nước tưới. Những nguyên tắc kỹ thuật cơ bản của phương pháp này bao gồm: cấy mạ non, cấy một đánh, cấy thưa, quản lý nước, làm cỏ sục bùn và bón phân hữu cơ.

### 3.2. Đối với cây sắn

Những diện tích đã trồng sắn nhiều năm, đất bạc màu cho năng suất thấp cần khuyến cáo và hỗ trợ nông dân bón phân, tưới nước trong 2-3 tháng đầu sau khi trồng hoặc trồng xen cây họ đậu cải tạo đất (*đậu tương, đậu xanh, đậu đen, muồng hoa vàng, cây lạc dại,...*) để đảm bảo canh tác sắn bền vững và có hiệu quả.

### 3.3. Đối với một số cây lâu năm

- Trồng mới: Cần chuẩn bị đất kỹ như phát dọn thực bì, tàn dư thực vật cây trồng vụ trước để hạn chế mối phá hoại; đào hố kết hợp bón lót phân chuồng hoai, phân hữu cơ, phân lân trước khi trồng một tháng; trên đất có độ dốc lớn cần thiết kế hàng trồng theo đường đồng mức để hạn chế xói mòn, thuận lợi cho việc chăm sóc và thu hoạch. Đối với cây cao su, sử dụng cây giống bầu đặt hạt hoặc cây bầu có tầng lá ổn định để trồng mới nhằm đảm bảo tỷ lệ sống cao, rút ngắn thời gian kiến thiết cơ bản của vườn cây.

- Đối với cao su, cả phê giai đoạn kiến thiết cơ bản: Tiến hành trồng dặm kịp thời trong năm đầu kiến thiết cơ bản bằng cây giống cao su bầu có 3 tầng lá trở lên; trồng xen một số cây ngắn ngày trong thời kỳ kiến thiết cơ bản khi cây chưa khép tán như lúa cạn, ngô và một số cây họ đậu (*đậu tương, đậu đen, đậu xanh, lạc dại,...*) để tăng thu nhập, cải tạo đất.

Trên đây là một số hướng dẫn chung của Sở Nông nghiệp và PTNT về bố trí cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng vụ mùa 2017 để UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn nông dân trên địa bàn chuẩn bị tốt cho sản xuất vụ mùa 2017 đạt thắng lợi./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Cục Trồng trọt (b/c);
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Kinh tế thành phố;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- TT giống CT, VN, TS; TT Khuyến nông; CC Trồng trọt và BVTV;
- BQL các công trình Thủy lợi tỉnh;
- Liên hiệp các hội KH-KT tỉnh;
- Báo Kon Tum; Đài PT-TH tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở NN-PTNT;
- GĐ Sở; các PGĐ Sở NN&PTNT;
- Lưu VT, KH.

**KT. GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Trần Văn Chương**